

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (HSX: VSH)

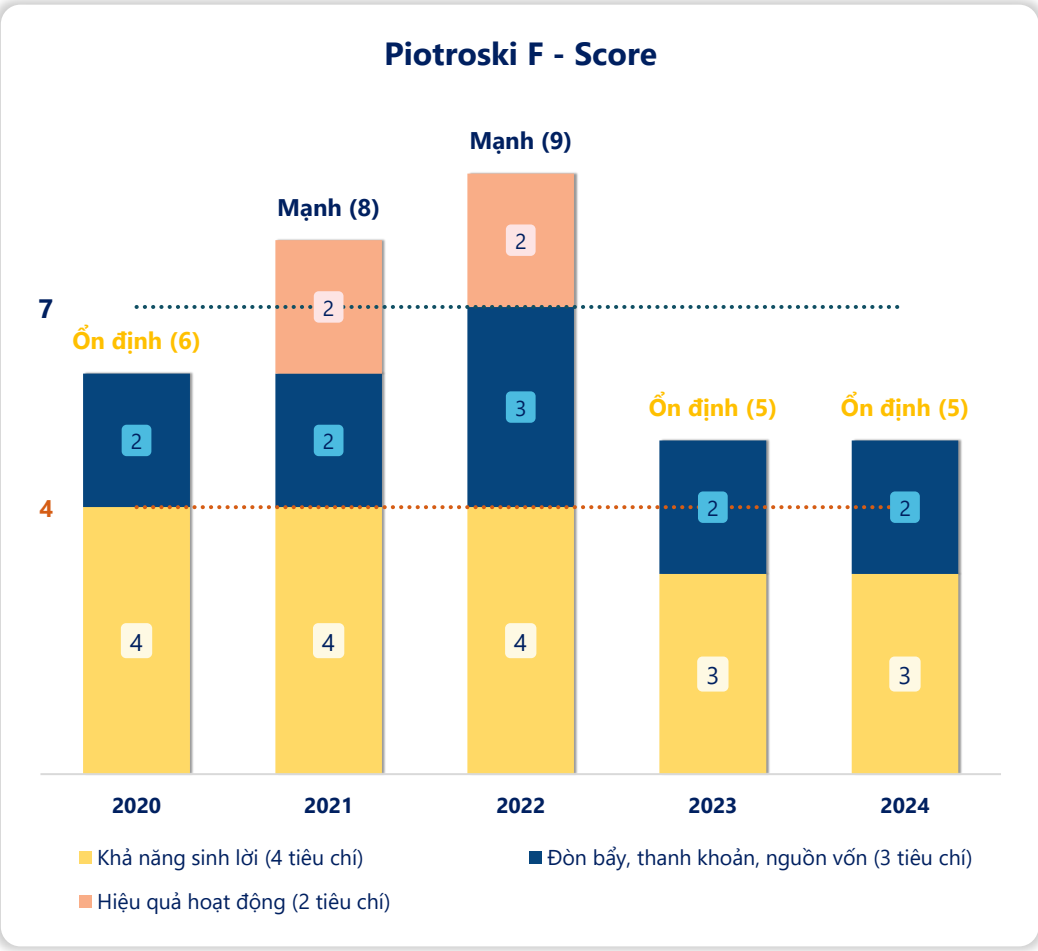
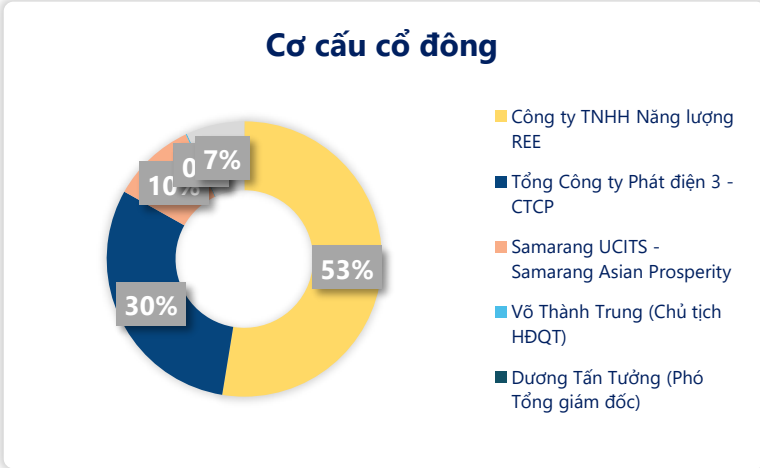
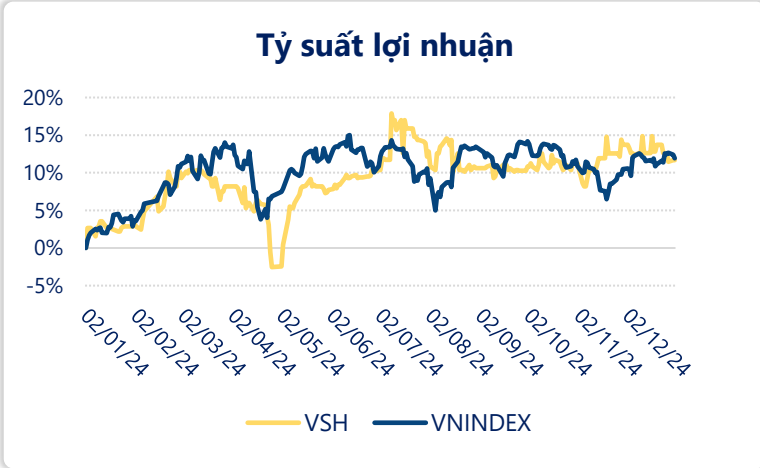
Bảng điểm Piotroski F-Score đánh giá sức khỏe tài chính của doanh nghiệp về tỷ suất lợi nhuận, cơ cấu vốn, tính thanh khoản và hiệu quả hoạt động. Thành phần của Piotroski F-Score gồm 9 chỉ tiêu tài chính, tương ứng với thang điểm từ 0 đến 9.

Ngày	49,100 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	1.2%	0.0%

Sức mạnh tài chính	2024
Piotroski F - Score	5/9
2024	(Ổn định)

DT thuần	2024
1,825	YoY
tỷ VNĐ	▼ 747
	▼ 29.0%

LN sau thuế	2024
448	YoY
tỷ VNĐ	▼ 546
	▼ 54.9%

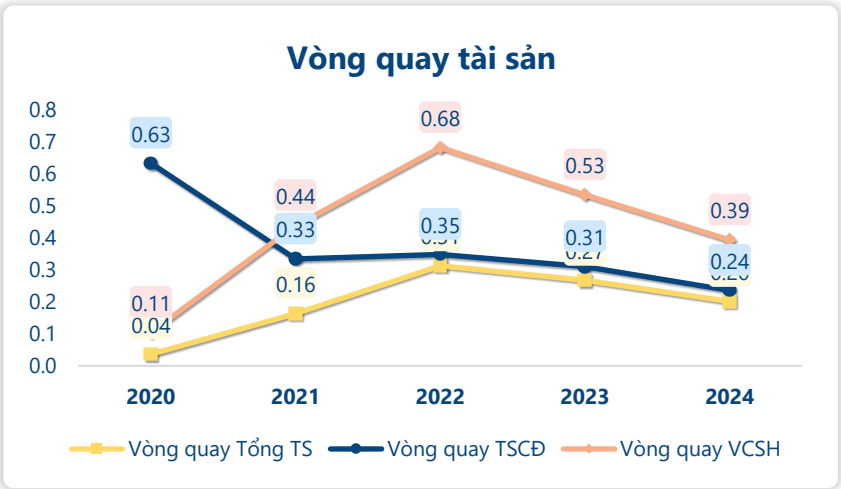
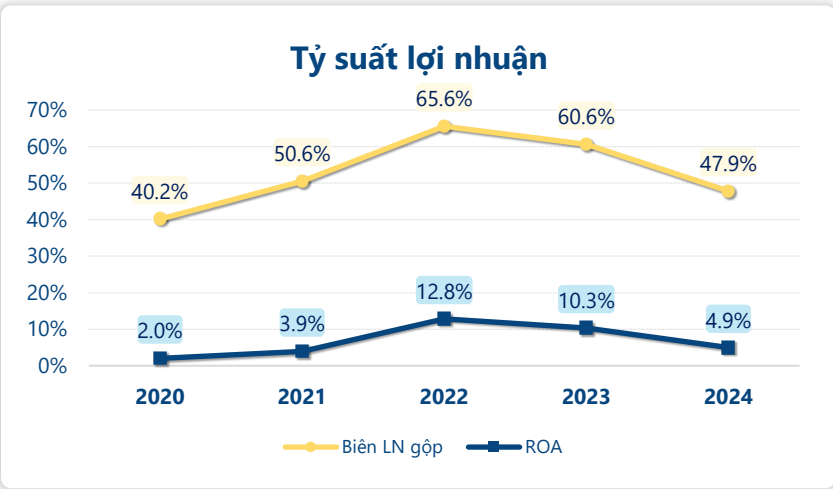
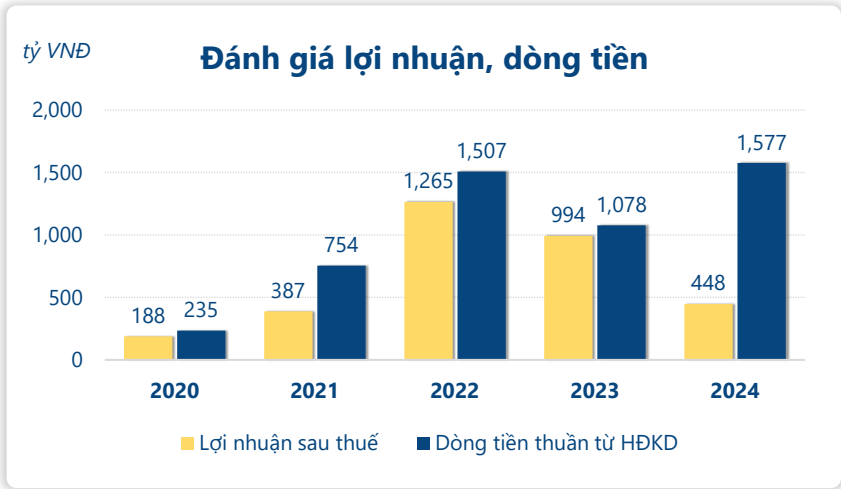


Năm 2024, F-Score của VSH đạt 5/9 không đổi so với năm trước và sức khỏe tài chính được đánh giá thuộc vùng "Ổn định".

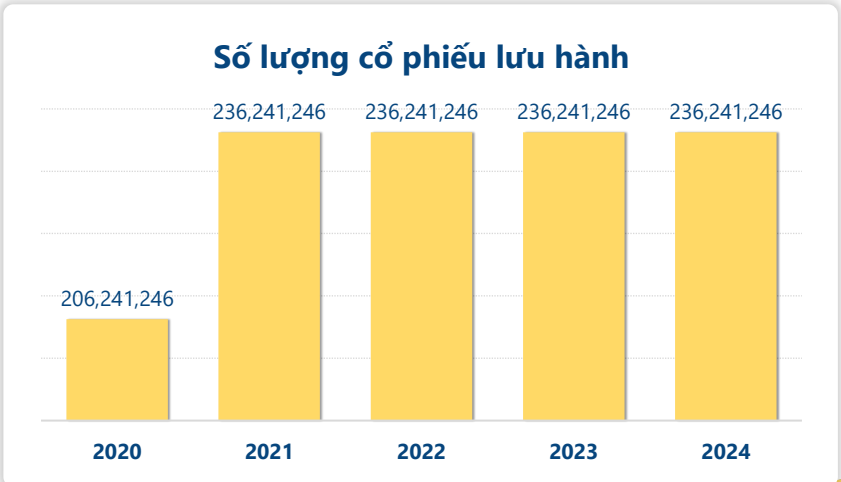
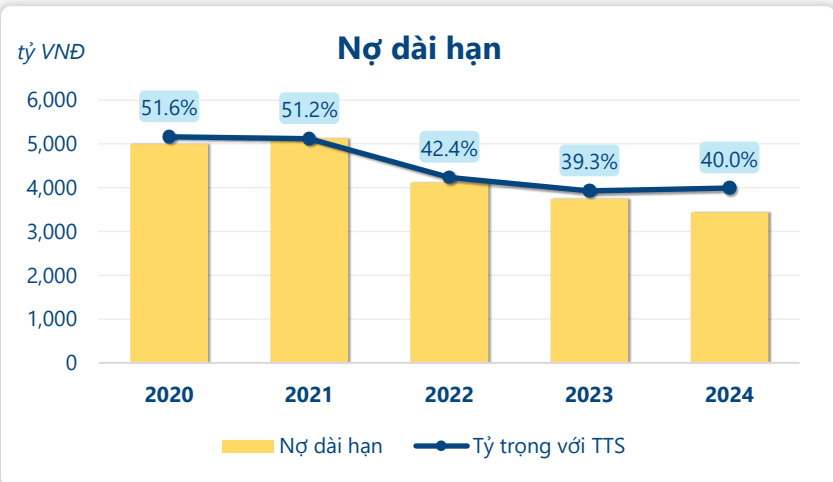
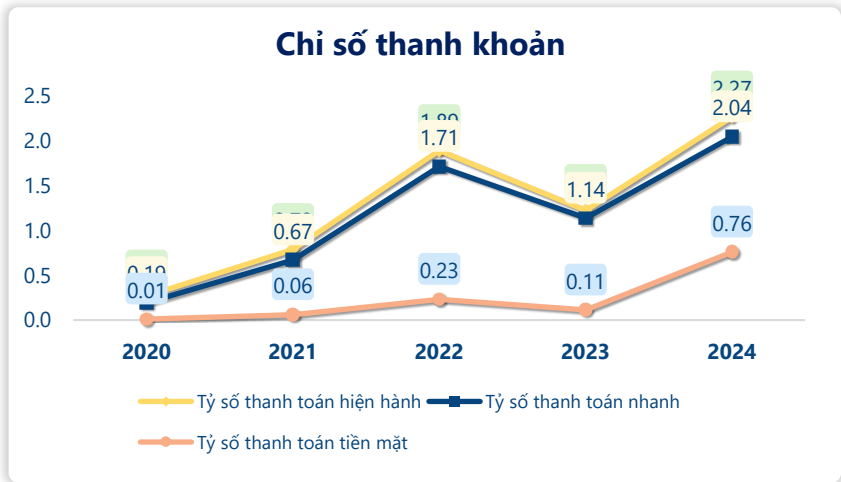
Trong đó, khả năng sinh lời **không đổi** đạt 3/4 điểm, các tiêu chí về: đòn bẩy, thanh khoản, nguồn vốn **không thay đổi** vẫn ở mức 2/3 điểm. Và tiêu chí về hiệu quả hoạt động, **không đạt** điểm nào cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty chưa tốt.

Với F-Score ở mức ổn định cho thấy có một số yếu tố tích cực trong tình hình tài chính và hoạt động của công ty, nhưng vẫn còn một số yếu tố cần cải thiện để cải thiện sức khỏe tài chính và tăng cường hiệu quả hoạt động.

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (HSX: VSH)



Xét các tiêu chí thành phần của **F-Score** năm **2024** của **VSH**: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh lớn hơn lợi nhuận sau thuế và 2 chỉ tiêu này đều dương là một tín hiệu tích cực cho thấy công ty có chất lượng lợi nhuận tốt và duy trì hoạt động kinh doanh một cách bền vững. Công ty đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận từ mỗi đơn vị tài sản khi ROA giảm so với năm trước. Tỷ lệ nợ dài hạn so với tổng tài sản tăng có thể tạo ra mức độ phụ thuộc cao hơn vào vốn vay dài hạn, làm tăng rủi ro tài chính cho doanh nghiệp. Tuy nhiên cũng có thể phản ánh chiến lược tài chính hoặc nhu cầu vốn vay để đầu tư và mở rộng hoạt động. Tỷ số thanh toán hiện hành tăng phản ánh sự cải thiện của công ty trong quản lý dòng tiền để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ ngắn hạn một cách hiệu quả hơn. Không phát hành thêm cổ phiếu trong kỳ cho thấy sự ổn định trong quy mô vốn cổ phần, giúp duy trì tính hấp dẫn và niềm tin nhà đầu tư.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	8,608	9,533	-9.7%
Tài sản ngắn hạn	1,100	1,462	-24.8%
Tiền và tương đương tiền	368	133	176%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.0	35.0	11.4%
Phải thu ngắn hạn	585	1,189	-50.8%
Hàng tồn kho	108	105	3.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.01	0.01	1.5%
Tài sản dài hạn	7,508	8,071	-7.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	7,465	8,007	-6.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	27.0	49.6	-45.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	15.7	14.8	6.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	3,925	4,938	-20.5%
Nợ ngắn hạn	485	1,194	-59.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	115	196	-41.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	145	138	5.5%
Nợ dài hạn	3,439	3,744	-8.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	3,238	3,543	-8.6%
Nguồn vốn chủ sở hữu	4,683	4,595	1.9%
Vốn chủ sở hữu	4,683	4,595	1.9%
Vốn điều lệ	2,362	2,362	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	341	1,611	3,085	2,572	1,825
Giá vốn hàng bán	204	796	1,062	1,013	952
Lợi nhuận gộp	137	815	2,022	1,559	873
Doanh thu HĐTC	123	10.6	6.54	5.45	14.4
Chi phí TC	1.25	324	432	410	318
Chi phí lãi vay	1.25	323	408	392	278
LN trong công ty LKLD	0.79	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	23.1	45.4	77.3	60.7	47.6
LN thuần từ HĐKD	236	456	1,519	1,093	522
Lợi nhuận khác	-0.22	-4.74	-139	-0.92	-0.28
LN trước thuế	236	451	1,380	1,092	522
Lợi nhuận sau thuế	188	387	1,265	994	448
LNST của CĐ cty mẹ	188	387	1,265	994	448

LƯU CHUYỂN TIỀN 1 (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	235	754	1,507	1,078	1,577
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-688	-325	-150	-40.2	-9.05
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	397	-392	-1,277	-1,036	-1,333
Tiền đầu kỳ	71.1	15.1	52.4	131	133
Lưu chuyển tiền thuần	-56.0	37.3	79.1	1.99	235
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	15.1	52.4	131	133	368